

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 29 /6/2018

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Tài

Ông Đinh Huy Lương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Dương Văn H sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Dương Văn H.

Tại phiên tòa có mặt: Anh Dương Văn H.

NHẬN THẤY:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn H sau một thời gian được tự do tìm hiểu, đến ngày 22/4/2008 chị và anh H đến UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình

đăng ký kết hôn và về hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khoảng 6 năm vợ chồng chung sống hạnh phúc thì mâu thuẫn phát sinh, theo chị O nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau về việc sinh hoạt vợ chồng cũng như việc làm kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình. Do không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, chị và anh H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn chị làm đơn xin được ly hôn với anh Dương Văn H.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn H có 02 con chung là các cháu: Dương Quang T sinh ngày 12/7/2009; cháu Dương Ngọc A sinh ngày 01/5/2011, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh H. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được nuôi cháu Dương Ngọc A, còn cháu Dương Quang T chị đề nghị giao cho anh H nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Anh Dương Văn H trình bày: Anh Dương Văn H nhất trí với lời trình bày của chị O về quan hệ vợ chồng, tài sản chung vợ chồng, công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, anh H đã biết việc chị Nguyễn Thị O xin ly hôn với anh, nhưng anh H vẫn không gửi văn bản trả lời và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo xác định của Ủy ban nhân dân xã G thì thời điểm chị O khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con với anh H thì anh H vẫn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nay anh H đang sống cùng mẹ là bà Trần Thị Láng, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H Tòa án phối hợp cùng Ủy ban xã G về tổng đạt giấy báo và các văn bản tố tụng cho anh H thì bà Láng không nhận và cũng không ký xác nhận bất cứ giấy tờ gì.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị O vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H và xin được nuôi con chung là cháu Dương Ngọc A và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những nội dung trên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn H.

2. Về con chung: giao cháu Dương Quang T sinh ngày 12/7/2009, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T

đủ 18 tuổi; Giao cháu Dương Ngọc A sinh ngày 01/5/2011 hiện cháu đang ở với anh H cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 27/2/2018 anh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

* Tại phiên tòa, anh Dương Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần nuôi con và anh đề nghị được nuôi cả 2 con chung là cháu Dương Quang T và cháu Dương Ngọc A, nếu được nuôi cả 2 cháu, anh H yêu cầu chị O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Dương Ngọc A theo qui định của Pháp luật. Về quan hệ vợ chồng anh H nhất trí xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý với việc Tòa án cần cấp sơ thẩm xử lý hôn giữa anh và chị O.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo trình tự qui định của Pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của anh Dương Văn H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N. Về án phí dân sự phúc thẩm anh Dương Văn H phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp ngày 07/02/2018.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét kháng cáo của anh Dương Văn H.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình về đường lối giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Đơn kháng cáo của anh Dương Văn H nằm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Dương Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị O sau một thời gian tự do tìm hiểu, đến ngày 22/4/2008 anh H, chị O đến UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình đăng ký kết hôn và về gia đình tổ chức đám cưới là hôn nhân hợp pháp được Pháp luật công nhận. Quá trình chung sống anh H, chị O phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, chị O anh H đã sống ly thân từ năm 2015. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 10/2017 chị O đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết ly hôn và nuôi con giữa các bên. Tại bản án số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn H; giao cháu Dương Quang T sinh ngày 12/7/2009, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; Giao cháu Dương Ngọc A sinh ngày 01/5/2011 hiện cháu đang ở với anh H cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn đúng với qui định của Pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 26/2/2018 anh Dương Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu cấp phúc thẩm chỉ giải quyết việc nuôi con, anh đề nghị giao cả hai cháu Dương Quang T và cháu Dương Ngọc A cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành và anh đề nghị chị O cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo Pháp luật, xong anh H không đưa ra được tài liệu chứng cứ mới. Xét thấy nguyện vọng của chị O xin được nuôi 1 cháu là cháu A, giao cháu T cho anh H nuôi. Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi xem xét đến độ tuổi, giới tính của cháu A, cháu T, căn cứ nguyện vọng của cháu T, căn cứ vào quy định của pháp luật, điều kiện nuôi dạy con của hai bên đã giao cháu T cho anh H nuôi, giao cháu A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với

quy tắc đạo đức và quy định của pháp luật, đảm bảo sự phát triển về sức khỏe và tâm sinh lý cho các cháu là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: I. Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn H.

2. Về con chung: giao cháu Dương Quang T sinh ngày 12/7/2009, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Giao cháu Dương Ngọc A sinh ngày 01/5/2011 hiện cháu đang ở với anh H cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị O phải nộp là 300.000^d. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000^d theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000606 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

II. Về án phí phúc thẩm: Anh Dương Văn H phải nộp là 300.000^d. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh H đã nộp 300.000^d theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000704 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV (1);
- TAND huyện N (1);
- Chi cục THA huyện N (1);
- UBND xã G;
- Dương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TRỊNH VIỆT THANH

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐINH HUY LƯƠNG

LÊ VĂN TÀI

TRỊNH VIỆT THANH